

**Phụ  
lục 1:**

**Tạo động lực cho người lao động**

**2.1. Tình hình tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ tại DN**

- Môi trường làm việc (an toàn, đảm bảo sức khỏe, vệ sinh, đẹp...) => minh họa
- Điều kiện làm việc (trang bị máy móc, thiết bị, cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại) => minh họa => nhận xét
- Tình hình đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người LĐ để thuận lợi trong việc hoàn thành nhiệm vụ
- Tình hình xác định nhiệm vụ và tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ để người lao động thuận lợi hoàn thành nhiệm vụ
  - + Nếu có thực hiện thì nêu minh họa (tất cả hoặc 1 số nhiệm vụ cụ thể đã giao cho người LĐ và tiêu chuẩn để thực hiện) => nhận xét
  - + Nếu DN chưa thực hiện thì nêu lý do tại sao chưa thực hiện

**2.2. Tình hình kích thích lao động**

- Khuyến khích bằng vật chất:
  - + Chế độ tiền lương
  - + Chế độ tiền thưởng
  - + Phúc lợi
- Khuyến khích bằng tinh thần:
  - + Công đoàn và các hoạt động, phong trào của tập thể
  - + Du lịch, nghỉ hè, tham quan
  - + Đề bạt, thăng chức, khen thưởng

**2.3. Kết quả điều tra thực tế về tạo động lực cho người lao động (Phiếu điều tra)**

SV phải xây dựng và thiết kế phiếu điều tra người lao động trong doanh nghiệp về tình hình tạo động lực.

SV gửi phiếu điều tra cho người lao động điền thông tin

SV phải tổng hợp các kết quả điều tra (dưới dạng bảng tổng hợp và đồ thị) và phân tích các kết quả đó để làm rõ những đánh giá của người lao động trong DN về tình hình tạo động lực cho người lao động tại DN

**Phụ lục 2:**

**Thù lao lao động**

**2.1. Hệ thống trả công lao động tại DN**

- Nếu DN áp dụng thang, bảng lương của Nhà nước thì minh họa 1 số trường hợp cụ thể => nhận xét
- Nếu DN áp dụng thang, bảng lương theo hệ thống trả công riêng của DN thì nêu cách làm và phương pháp đánh giá giá trị công việc, quy định các hệ số như thế nào => minh họa cụ thể

**2.2. Tình hình trả công tại DN**

- Hình thức trả công hiện DN đang áp dụng, công thức tính lương
- Đối tượng trả công được áp dụng ở mỗi hình thức trả công => VD minh họa
- Quỹ lương (cách tính và phân bổ quỹ lương...)
- Phân bổ BHXH, BHYT.....trong tiền lương

**2.3. Tình hình khuyến khích tài chính (thưởng)**

- Hình thức khuyến khích tài chính
- Đối tượng áp dụng
- Nguồn chi
- Chỉ tiêu được hưởng khuyến khích tài chính
- Điều kiện được hưởng khuyến khích tài chính (điều kiện về doanh số, kết quả sản xuất kinh doanh,...)
- Mức khuyến khích tài chính được hưởng

**Phụ  
lục 3:**

**Tuyển dụng và biên chế nhân lực**

**2.1. Khái quát chung về công tác tuyển dụng và biên chế nhân lực tại DN**

- Bộ phận thực hiện
- Thời gian, nội dung, quy trình, nguyên tắc thực hiện, các bảng biểu...

**2.2. Tình hình tuyển dụng nhân lực**

- Tuyển mộ
  - + Quy trình tuyển mộ (vẽ sơ đồ và mô tả) và các tiêu chuẩn tương ứng
  - + Nguồn tuyển mộ và phương pháp tuyển mộ ứng với từng nguồn
- Tuyển chọn nhân lực của DN
  - + Trình tự tuyển chọn nhân lực
  - + Tiêu chuẩn tiêu chọn

**2.3. Tình hình biên chế nhân lực**

- Tình hình chung
- Các hoạt động định hướng đối với người LĐ khi biên chế mới :
  - + Chế độ làm việc, văn hóa doanh nghiệp
  - + Công việc phải làm hàng ngày và cách thực hiện công việc (mô tả công việc)
  - + Tiền công và phương thức trả công, tiền thưởng, phúc lợi..
  - + Nội quy, quy định về kỷ luật lao động, an toàn lao động...
- Tình hình bố trí lại LĐ:
  - + thuyên chuyển, đề bạt
  - + xuống chức
  - + cho thôi việc

**Phụ  
lục 4:**

**Đào tạo và phát triển nhân lực**

**2.1. Khái quát về công tác đào tạo & phát triển nhân lực tại DN**

- Bộ phận thực hiện
- Quy trình thực hiện
- Nhu cầu và mục tiêu đào tạo của DN (quá khứ, hiện tại và tương lai)

**2.2. Tình hình đào tạo và phát triển nhân lực tại DN**

- Chương trình (tên, số lượng)
- Thời gian, địa điểm đào tạo của DN...
- Đối tượng đào tạo, yêu cầu với đối tượng đào tạo
- Phương pháp đào tạo của DN...
- Kinh phí đào tạo (số lượng, nguồn..) và nguồn kinh phí đào tạo
- Kết quả đào tạo (so sánh giữa các năm, giữa kế hoạch và thực hiện, giữa kết quả và yêu cầu thực tiễn)

**2.3. Đánh giá và sử dụng lao động sau đào tạo**

- Đánh giá lao động sau đào tạo
  - + Căn cứ kết quả đào tạo
  - + Căn cứ đánh giá của người quản lý, đồng nghiệp
  - + Căn cứ kết quả làm việc (năng suất LĐ, chất lượng sản phẩm...)
- Sử dụng lao động sau đào tạo

**Phụ  
lục 5:**

**Phân tích công việc**

**2.1. Danh mục công việc của DN**

Liệt kê những công việc hiện có tại doanh nghiệp

**2.2. Tình hình phân tích công việc tại DN**

- Nêu DN chưa thực hiện => giải thích lý do tại sao chưa thực hiện
- Nếu DN đã thực hiện thì:
  - + những loại công việc nào đã thực hiện phân tích công việc
  - + cách tiến hành phân tích công việc
  - + những văn bản về phân tích công việc DN đã thực hiện
    - \* *Bảng phân tích công việc*
      - @ Minh họa 1 hay 1 số phòng ban trong DN
      - @ Minh họa = 1 hoặc 1 số LĐ cụ thể trong các phòng ban đã nói trên => thông tin về công việc & SP (chi tiết, độ phức tạp, yêu cầu, kỹ thuật...); quy trình CN để th/hiện; vật tực, mmóc t/bị để t/hiện; t/chuẩn, mẫu đgiá (thời gian, sản lượng SX)
    - \* *Bảng tiêu chuẩn công việc*
    - \* *Bảng mô tả công việc* (nhiệm vụ và rrách nhiệm cụ thể; phương tiện và đkđiều làm việc (bảo hộ, lương, chế độ làm-nghỉ...), hỗ trợ; kết quả dự kiến; bản hướng dẫn th/hiện công việc...)
    - \* *Bảng mô tả chi tiết công việc* (tiêu chuẩn và yêu cầu mà người thực hiện công việc phải có như kiến thức, trình độ, kinh nghiệm, phẩm chất...)
  - + Tác dụng của việc thực hiện phân tích công việc tại doanh nghiệp
    - \* *Căn cứ kết quả SXKD*
    - \* *Căn cứ hiệu quả, năng suất SXKD*

**Phụ  
lục 6**

**Đánh giá thực hiện công việc**

**2.1. Khái quát tình hình đánh giá thực hiện công việc tại DN**

- Nếu DN đã thực hiện
  - => Tác dụng
  - => Mục tiêu đánh giá
- Nếu DN chưa thực hiện => lý do

**2.2. Tổ chức đánh giá thực hiện công việc**

- Bộ phận, người thực hiện
- Thời gian thực hiện
- Quy trình thực hiện
- Phương pháp thực hiện
  - + Phiếu điều tra và tự trả lời (năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, phẩm chất đạo đức, quan điểm, ý chí...
  - + Phương pháp phân loại => xếp công việc theo nhóm có đồng nhất kỹ năng hay kiến thức, năng lực...
  - + Phương pháp so sánh nhân tố
- Căn cứ để đánh giá
  - + Khối lượng công việc yêu cầu
  - + Chất lượng công việc yêu cầu
  - + Kết quả phân tích công việc và mô tả công việc
  - + Hệ thống tiêu chuẩn nhân viên
  - + Năng lực thực tế của nhân viên
- Đối tượng được đánh giá thực hiện công việc của DN (VD)

**Phụ  
lục 7:**

**Phân tích tài chính doanh nghiệp**

**2.1. Thu thập số liệu của báo cáo tài chính qua các năm**

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**2.2 Phân tích diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn**

**2.3 Phân tích kết cấu tài sản và nguồn vốn trong BCĐKT**

**2.4 Phân tích các chỉ tiêu tài chính trong BCKQKD**

**2.5 Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

- Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán (hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh, hệ số thanh toán tức thời)
- Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu tài chính (hệ số nợ tổng tài sản, hệ số nợ vốn, hệ số cơ cấu tài sản, hệ số cơ cấu vốn...)
- Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng quay hàng tồn kho, vòng quay vốn lưu động, kỳ thu tiền bình quân ...)
- Nhóm chỉ tiêu về lợi nhuận và phân phối lợi nhuận (hệ số sinh lợi doanh thu, hệ số sinh lợi vốn CSH...)

**Phụ  
lục 8:**

**Phân tích lợi nhuận trong doanh nghiệp**

***2.1 Tình hình lợi nhuận của DN qua các năm*** (số liệu 5 năm)

- Thu thập số liệu qua các báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, thuyết minh bổ sung...)
- Các nguồn hình thành lợi nhuận
  - + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
  - + Lợi nhuận từ hoạt động tài chính
  - + Lợi nhuận từ hoạt động bất thường.
- Phân tích sự biến động của các loại lợi nhuận trên

***2.2 Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của DN***

- Số liệu chi tiết có liên quan tới chí phí sản xuất, doanh thu...
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận



**Phụ  
lục 9:**

**Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của DN**

**2.1 Phân tích quy mô sản xuất**

Quy mô sản xuất của doanh nghiệp được phản ánh thông qua 2 chỉ tiêu là tổng giá trị sản xuất (GTSX) và tổng giá trị sản phẩm hàng hoá (GTSPHH).

- Thu thập số liệu gốc về tổng GTSX và tổng GTSPHH (số liệu 5 năm) theo từng loại sản phẩm.
- Phân tích tình hình biến động so với kỳ gốc, so với kế hoạch (phân tích tuyệt đối và tương đối)
- Phân tích các yếu tố cấu thành chỉ tiêu quy mô sản xuất
- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động quy mô sản xuất

**2.2 Phân tích chất lượng sản phẩm**

- Thu thập số liệu gốc về chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp qua các năm
- Đối với sản phẩm có chia thành các bậc chất lượng (loại 1, 2, 3 hoặc loại A,B...): tính tỷ trọng sản phẩm của từng bậc chất lượng trong tổng số sản phẩm sản xuất, từ đó so sánh giữa các kỳ với nhau hoặc so sánh với kế hoạch; phân tích theo phương pháp hệ số phẩm cấp.
- Đối với sản phẩm không chia thành các bậc chất lượng: xác định tỷ lệ sai hỏng → phân tích biến động tỷ lệ sai hỏng → phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ lệ sai hỏng.

**2.3 Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất theo đơn hàng và hợp đồng**

- Thu thập số liệu về tình hình thực hiện đơn hàng sản xuất
- Phân tích tình hình thực hiện đơn hàng: theo sản phẩm, theo kết cấu đơn hàng.

**2.4 Phân tích nhịp điệu sản xuất**

- Chia chu kỳ hoạt động của DN thành nhiều đoạn thời gian bằng nhau → tính hệ số nhịp điệu sản xuất → đánh giá

**2.5 Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất**

- Phân tích tình hình sử dụng yếu tố lao động sản xuất: số lượng lao động, chất lượng lao động, thời gian lao động, hiệu quả sử dụng lao động...
- Phân tích tình hình sử dụng TSCĐ phục vụ sản xuất: tình hình biến động TSCĐ, hiện trạng TSCĐ, trang bị TSCĐ, hiệu suất TSCĐ, nguyên giá, tình hình trích khấu hao...
- Số liệu về tình hình cung ứng và sử dụng nguyên vật liệu sản xuất của DN

**Phụ  
lục  
10:**

**Phân tích chi phí và giá thành sản phẩm**

***2.1 Phân tích tình hình dự toán chi phí sản xuất***

- Thu thập số liệu gốc về bảng dự toán chi phí sản xuất
- Phân tích tình hình thực hiện dự toán chi phí sản xuất

***2.2 Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chỉ tiêu chi phí***

- Phân tích tình hình kế hoạch chi phí
- Tình hình thực hiện kế hoạch chỉ tiêu chi phí trên 1000đ giá trị SP hàng hoá
  - + Thu thập số liệu gốc và đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch chỉ tiêu chi phí trên 1000đ giá trị sản phẩm hàng hoá (số liệu so sánh qua các năm và so sánh giữa thực tế với kế hoạch)
  - + Xác định nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến chi tiêu chi phí trên 1000đ sản lượng hàng hoá.
  - + Đánh giá sự ảnh hưởng của các nhân tố.

***2.3 Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành (của sản phẩm so sánh được)***

- Xác định nhiệm vụ hạ giá thành sản phẩm so sánh được thông qua chỉ tiêu : mức hạ giá thành kế hoạch (tuyệt đối), tỷ lệ hạ giá thành kế hoạch (tương đối)
- Xác định tình hình thực tế hạ giá thành sản phẩm so sánh được thông qua chỉ tiêu: mức hạ giá thành thực tế, tỷ lệ hạ giá thành thực tế.
- Đánh giá và phân tích nhân tố ảnh hưởng đến các chỉ tiêu đã tính toán.

***2.4 Phân tích tình hình biến động của các khoản mục chi phí trong giá thành***

- Giá thành đơn vị
  - + Phân tích biến động về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
  - + Phân tích biến động về chi phí nhân công trực tiếp
  - + Phân tích biến động về chi phí sản xuất chung
- Giá thành chung

**Phụ  
lục  
11:**

**Phân tích tình hình vốn của doanh nghiệp**

***2.1 Tình hình vốn của DN qua các năm***

- Nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp
  - + Căn cứ vào mối quan hệ sở hữu về vốn (nguồn vốn chủ sở hữu, nợ phải trả)
  - + Căn cứ vào thời gian huy động và sử dụng vốn (nguồn vốn thường xuyên, nguồn vốn tạm thời)
  - + Căn cứ vào phạm vi huy động vốn (nguồn vốn bên trong DN và bên ngoài DN)
- Phân tích sự biến động qua các năm

***2.2 Thực trạng chi phí vốn và cơ cấu vốn của DN***

- Chi phí các nguồn vốn: chi phí của nợ vay trước và sau thuế, chi phí của cổ phiếu ưu tiên, chi phí của lợi nhuận giữ lại và của cổ phiếu thường...
- Chi phí trung bình (WACC) của vốn
- Cơ cấu vốn của DN, phương pháp xây dựng cơ cấu vốn tối ưu cho DN. Đánh giá cơ cấu vốn hiện tại của DN

***2.3 Thực trạng quản lý và sử dụng vốn kinh doanh của DN***

- Quản lý vốn cố định: cơ cấu tài sản cố định, phương pháp khấu hao TSCĐ, tình hình bảo toàn vốn cố định
- Quản lý và sử dụng vốn lưu động: quản lý hàng tồn kho, quản lý tiền mặt, quản lý khoản phải thu.

***2.4 Thực trạng hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của DN***

- Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định
- Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động
- Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh

<p><b><u>Phụ</u></b> <b><u>lục</u></b> <b><u>12:</u></b></p>	<p><b><u>Kiểm tra, nghiệm thu, thống kê chất lượng sản phẩm</u></b></p> <p><b><i>2.1. Tiêu chí CLSP của DN</i></b></p> <p><b><i>2.2. Thu thập và phân tích dữ liệu</i></b></p> <p>2.2.1. Phiếu điều tra: SV đưa ra mẫu phiếu điều tra để thu thập các dữ liệu phục vụ cho quá trình thực tập</p> <p>2.2.2. Phân tích dữ liệu: Dữ liệu được thu thập thành bảng và đưa vào phân tích dựa vào vẽ đường cong nghiệm thu.</p> <p><b><i>2.3. Tình hình CLSP và giải pháp khắc phục</i></b></p> <p>2.3.1. Tổng hợp tình hình CLSP</p> <p>2.3.2. Quy trình công nghệ và những nơi làm việc có thể gây lỗi giảm CLSP</p> <p>2.3.3. Giải pháp khắc phục</p> <p>2.3.4. Dự báo tình hình CLSP trong tương lai</p>
--	--

<p><b><u>Phụ</u></b> <b><u>lục</u></b> <b><u>13:</u></b></p>	<p><b><u>Lập biểu đồ kiểm soát theo dõi diễn biến chỉ tiêu chất lượng sản phẩm</u></b></p> <p><b><i>2.1. Tiêu chí CLSP của DN</i></b></p> <p><b><i>2.2. Thu thập và phân tích dữ liệu</i></b></p> <p>2.2.1. Phiếu điều tra: SV đưa ra mẫu phiếu điều tra để thu thập các dữ liệu phục vụ cho quá trình thực tập</p> <p>2.2.2. Phân tích dữ liệu: Dữ liệu được thu thập thành bảng và đưa vào phân tích dựa vào vẽ cặp biểu đồ (x-R)</p> <p><b><i>2.3. Phân tích sai hỏng và giải pháp khắc phục</i></b></p> <p>2.3.1. Các nguyên nhân sai hỏng</p> <p>2.3.2. Giải pháp khắc phục</p> <p>2.3.3. Dự báo tình trạng sai hỏng trong tương lai</p>
--	---

**Phụ  
lục  
14:**

## **Lựa chọn công nghệ**

### **2.1. Mục tiêu lựa chọn công nghệ**

### **2.2. Phân tích và dự báo thị trường để nắm bắt cơ hội lựa chọn công nghệ**

### **2.3. Lập phương án đầu tư công nghệ**

2.3.1. Tổ chức bố trí lao động

2.3.2. Công suất chế tạo sản phẩm

2.3.3. Hình thức đầu tư – Cơ cấu sản phẩm

2.3.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế của phương án công nghệ

2.3.4.1. Giá trị hiện tại ròng (NPV) của phương án công nghệ

2.3.4.2. Tỷ số lợi ích/chi phí (B/C)

2.3.4.3. Hệ số hoàn vốn nội bộ (IRR)

2.3.4.4. Thời gian hoàn vốn ( $T_{\text{hoàn vốn}}$ )

### **2.4. Lựa chọn phương án công nghệ**

2.4.1. Sơ đồ quy trình công nghệ mới

2.4.2. Lựa chọn thiết bị công nghệ chính

2.4.3. Lựa chọn thiết bị công nghệ phụ

<b><u>Phụ lục 15:</u></b>	<p><b><u>Đổi mới công nghệ</u></b></p> <p><b><i>2.1. Thực trạng công nghệ hiện nay tại DN</i></b></p> <p>2.1.1. Sơ đồ và thuyết minh dây chuyền công nghệ</p> <p>2.1.2. Trang thiết bị của DN</p> <p>2.1.3. Phương pháp sản xuất</p> <p>2.1.4. Bố trí mặt bằng, nhà xưởng tại DN</p> <p>2.1.5. Đặc điểm về an toàn lao động</p> <p><b><i>2.2. Trình độ công nghệ của các nước trong khu vực và trên thế giới</i></b></p> <p>2.2.1. Công nghệ của các nước trong khu vực</p> <p>2.2.2. Công nghệ của các nước trên thế giới</p> <p><b><i>2.3. Định hướng phát triển công nghệ của DN</i></b></p> <p><b><i>2.4. Đánh giá hiệu quả kinh tế và lựa chọn phương án công nghệ mới</i></b></p> <p>2.4.1. Giá trị hiện tại ròng (NPV) của phương án công nghệ</p> <p>2.4.2. Tỷ số lợi ích/chi phí (B/C)</p> <p>2.4.3. Hệ số hoàn vốn nội bộ (IRR)</p> <p>2.4.4. Thời gian hoàn vốn (<math>T_{\text{hoàn vốn}}</math>)</p>
---------------------------	---

**Phụ  
lục  
16:**

**Thẩm định dự án đầu tư**

**2.1. Các DA mà DN đó, đang và sẽ thực hiện**

SV thu thập số liệu về các DA của DN theo mẫu sau

TT	Tên DA	Thời điểm bắt đầu	Thời điểm kết thúc	Tổng vốn đầu tư
1				
...				

**2.2. Thực trạng DA....**

SV chọn một DA điển hình trong số các DA trên và đưa vào khảo sát theo các dữ liệu dưới đây (nêu lý do lựa chọn DA)

2.2.1. Các căn cứ phỏp lý có liên quan đến sự cần thiết đầu tư DA

2.2.2. Các quy định hiện hành của Nhà nước về thẩm định DAĐT

2.2.3. Mục tiêu và hình thức đầu tư DA

2.2.4. Đối tượng và quy mô đầu tư

2.2.5. Thẩm định DA

- Tổng mức đầu tư DA

- Dự trù doanh thu hàng năm

- Dự trù chi phí sản xuất hàng năm

- Dự trù lợi nhuận đạt được

- Dự trù giá trị thu hồi của DA

- Giá trị hiện tại ròng (NPV),

- Tỷ suất lợi ích/chi phí (B/C),

- Suất thu lợi tối thiểu chấp nhận được (IRR),

- Thời gian hoàn vốn  $T_{\text{hoàn vốn}}$

2.2.6. Kế hoạch/chương trình triển khai dự án

2.2.7. Kế hoạch vay và trả nợ vay đầu tư (nếu DA có vốn vay)

2.2.8. Các vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai DA và các biện pháp quản lý đó thực hiện



**Phụ  
lục  
17:**

## **Chiến lược kinh doanh của DN**

### **2.1. Khái quát công tác quản trị chiến lược tại DN.....**

- 2.2.1. Căn cứ XD chiến lược
- 2.1.2. Bộ phận thực hiện XD chiến lược
- 2.1.3. Thời gian thực hiện XD chiến lược
- 2.1.4. Người thực hiện XD chiến lược
- 2.1.5. Quá trình XD chiến lược

### **2.2. Môi trường kinh doanh bên ngoài của DN...**

- 2.2.1. Môi trường vĩ mô
  - a. Yếu tố kinh tế
  - b. Yếu tố chính trị, pháp luật, chính phủ
  - c. Yếu tố xã hội
  - d. Yếu tố KHCN
  - e. Yếu tố tự nhiên
- 2.2.2. Môi trường ngành của DN
  - a. Yếu tố người mua của DN
  - b. Yếu tố người cung ứng cho doanh nghiệp
  - c. Đối thủ cạnh tranh hiện tại của DN
  - d. Đối thủ cạnh tranh tiềm ẩn của DN
  - e. Sản phẩm thay thế

### **2.3. Môi trường bên trong của DN...**

- 2.3.1. Yếu tố sản xuất kỹ thuật
- 2.3.2. Yếu tố marketing
- 2.3.3. Yếu tố tài chính
- 2.3.4. Yếu tố nhân sự
- 2.3.5. Yếu tố nghiên cứu và phát triển
- 2.3.6. Yếu tố tổ chức quản lý- văn hóa DN

### **2.4. Lập các ma trận**

- 2.4.1. Ma trận cơ hội, Ma trận nguy cơ
- 2.1.2. Ma trận IFE, EFE
- 2.4.3. Ma trận SWOT

<p><b><u>Phụ lục 18:</u></b></p>	<p><b><u>Nghiên cứu thị trường của DN</u></b></p> <p><b><i>2.1. Khái quát công tác nghiên cứu thị trường</i></b></p> <p>1.1. Nguồn lực thực hiện (lao động, vốn, công nghệ...)</p> <p>1.2. Thời gian thực hiện</p> <p>1.3. Các phương pháp thực hiện</p> <p><b><i>2.2. Thực trạng nghiên cứu thị trường tại DN...</i></b></p> <p>2.2.1. Nghiên cứu môi trường vĩ mô</p> <p>a. Môi trường kinh tế</p> <p>b. Môi trường kinh tế</p> <p>c. Môi trường chính trị- pháp luật</p> <p>d. Môi trường công nghệ</p> <p>e. Môi trường văn hoá - xã hội</p> <p>g. Môi trường tự nhiên</p> <p>2.2.2. Nghiên cứu môi trường ngành</p> <p>a. Cầu hàng hoá trên thị trường</p> <p>b. Cung hàng hoá trên thị trường</p> <p><b><i>2.3. Phân tích và xử lý phiếu điều tra và dự báo thị trường của doanh nghiệp</i></b></p> <p>2.3.1. Điều tra thị trường</p> <p>a. Mục đích điều tra</p> <p>b. Đối tượng và số lượng điều tra</p> <p>c. Phương pháp điều tra</p> <p>d. Địa điểm điều tra</p> <p>e. Thời gian điều tra</p> <p>g. Mẫu “Phiếu điều tra”</p> <p>2.3.2. Xử lý và phân tích số liệu điều tra</p> <p>2.3.3. Dự báo thị trường</p>
----------------------------------	---

<p><b><u>Phụ lục 19:</u></b></p>	<p><b><u>Quảng cáo doanh nghiệp</u></b></p> <p><b><i>2.1. Khái quát chung về hoạt động quảng cáo của DN</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận thực hiện</li> <li>- Quy trình thực hiện</li> </ul> <p><b><i>2.2. Thực trạng hoạt động quảng cáo của DN</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại hình quảng cáo mà DN áp dụng <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tự xây dựng các chương trình quảng cáo</li> <li>+ Thuê các công ty chuyên quảng cáo <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương tiện quảng cáo: thống kê số lượng từng phương tiện quảng cáo DN sử dụng qua các năm (5 năm), phân tích, đánh giá gắn với hiệu quả kinh tế.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Nội dung quảng cáo</li> <li>- Ngân sách dành cho quảng cáo: Phân tích sự biến động qua các năm (5 năm), phân tích sự phân bổ ngân sách của mỗi loại hình quảng cáo và sự biến động ngân sách cho các loại hình qua các năm</li> </ul> <p><b><i>1.3. Đánh giá chung hiệu quả hoạt động quảng cáo của DN (Phiếu điều tra)</i></b></p>
----------------------------------	--

<p><b>Phụ lục 20:</b></p>	<p><b><u>Xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu</u></b></p> <p>3.1. Thực trạng xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu tại công ty/ doanh nghiệp...</p> <p>3.1.1. Xây dựng chiến lược thương hiệu tổng thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tầm nhìn, sứ mạng thương hiệu</li> <li>- Phân tích SWTO</li> <li>- Hình thành mục tiêu và kế hoạch, chiến lược thương hiệu</li> <li>- Xác định cơ chế kiểm soát chiến lược thương hiệu.</li> </ul> <p>3.1.2. Thiết kế và tạo dựng các yếu tố thương hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gọi</li> <li>- Biểu tượng (symbol), biểu trưng (logo)</li> <li>- Khẩu hiệu</li> <li>- Đoạn nhạc</li> <li>- Bao bì</li> <li>- Các yếu tố khác</li> </ul> <p>3.1.3. Bảo vệ thương hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký bảo hộ các yếu tố thương hiệu trong nước</li> <li>- Đăng ký bảo hộ các yếu tố thương hiệu ngoài nước</li> </ul> <p>3.1.4. Quảng bá thương hiệu: (thông tin sử dụng trung thực, thuyết phục, có hiệu quả người tiêu dùng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trang web</li> <li>- Các hoạt động quảng cáo</li> <li>- Các hoạt động PR</li> </ul> <p>3.1.5. Bảo vệ và phát triển thương hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng, sản phẩm dịch vụ, chăm sóc khách hàng</li> <li>- Đầu tư nghiên cứu phát triển, tạo sản phẩm mới</li> <li>- Xây dựng và tổ chức quản lý mạng lưới phân phối thương hiệu tới vùng tiêu dùng</li> </ul>
---------------------------	---

<p><b><u>Phụ lục 21:</u></b></p>	<p><b><u>Tình hình phân phối và tiêu thụ sản phẩm</u></b></p> <p><b><i>2.1 Khái quát chung về tình hình phân phối và tiêu thụ sản phẩm tại DN</i></b></p> <p>2.1.1. Bộ phận thực hiện</p> <p>2.1.2 Công tác lập kế hoạch phân phối &amp; tiêu thụ SP của DN</p> <p>2.1.3. Kênh phân phối sản phẩm của DN</p> <p>a. Các kênh phân phối</p> <p>b. Cơ cấu kênh phân phối</p> <p>c. Quản lý kênh phân phối</p> <p>2.1.4. Quy trình phân phối sản phẩm tại DN</p> <p><b><i>2.2. Thực trạng hoạt động phân phối và tiêu thụ sản phẩm tại DN ...</i></b></p> <p>2.2.1. Tình hình tiêu thụ SP tại DN (số liệu 5 năm, so sánh KH/TH, so sánh kỳ sau/kỳ trước)</p> <p>a. Theo sản phẩm (mặt hàng)</p> <p>b. Theo thị trường</p> <p>2.2.2. Các biện pháp nhằm đẩy mạnh tiêu thụ SP tại DN...</p> <p>a. Chính sách giá</p> <p>b. Chính sách sản phẩm</p> <p>c. Chính sách xúc tiến</p> <p>d. Chính sách phân phối</p> <p>e. Chính sách khác</p>
----------------------------------	---

Phụ lục 22:	<p style="text-align: center;"><b><u>Xây dựng kế hoạch SX và cung ứng SP cho DN</u></b></p> <p><b>2.1. Khái quát chung về công tác xây dựng kế hoạch SX và cung ứng SP tại DN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người thực hiện, bộ phận thực hiện</li> <li>- Thời gian thực hiện</li> </ul> <p><b>2.2. Tình hình xây dựng kế hoạch SX và cung ứng SP tại DN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch sản xuất trung và dài hạn           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự đoán nhu cầu bằng 1 số phương pháp (hồi quy, dự báo theo xu hướng phát triển, dự báo theo tính thời vụ, dự báo theo dao động ngẫu nhiên....)</li> <li>+ Dự đoán năng lực (nhân lực, nguyên vật liệu, máy móc, nhà xưởng, khả năng tiêu thụ sản phẩm...)</li> <li>+ Lập kế hoạch sản xuất (theo phương pháp đồ thị, theo phần mềm quản trị sản xuất, quản trị dự án....)</li> </ul> </li> <li>- Kế hoạch sản xuất tác nghiệp           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối tượng của kế hoạch sản xuất (các công đoạn thực hiện, trình tự thực hiện, các hạng mục chính/phụ.....)</li> <li>+ Phạm vi thời gian của kế hoạch SX (ngày hoàn thành đơn đặt hàng kế hoạch, ngày đơn đặt hàng đến nơi, thời gian thực hiện mỗi công đoạn chính/phụ....)</li> <li>+ Phương thức sản xuất (dự trữ, đặt hàng, đơn chiếc/ hàng loạt, số lượng ít/nhiều....)</li> <li>+ Xác định nhu cầu (XĐ trạng thái hàng tồn, nhu cầu tổng và nhu cầu tính, số lượng hàng đặt...)</li> <li>+ Thiết kế kế hoạch sản xuất</li> </ul> </li> </ul>
-------------------	--

Phụ lục 23:	<p style="text-align: center;"><b><u>Quản trị tiến độ và kiểm soát sản xuất</u></b></p> <p><b>2.1. Khái quát chung về công tác quản trị tiến độ và kiểm soát sản xuất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người thực hiện, bộ phận thực hiện</li> <li>- Thời gian thực hiện</li> <li>- Các yếu tố ảnh hưởng</li> <li>- Các biểu đồ, báo cáo liên quan đến công tác quản trị tiến độ và kiểm soát SX</li> </ul> <p><b>2.2. Tình hình quản trị tiến độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình thực hiện =&gt; minh họa</li> <li>- Xây dựng tiến độ           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương pháp xây dựng (Gantt, Luật Johnson, tỷ lệ căng CR, độ trễ cho một hoạt động, quy tắc thời gian xử lý ngắn nhất SPT....)</li> <li>+ Lịch tiến độ</li> </ul> </li> </ul> <p><b>2.3. Tình hình kiểm soát sản xuất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp kiểm soát đối với từng hoạt động sản xuất</li> <li>- Nội dung kiểm soát           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đầu vào/đầu ra</li> <li>+ Luồng công việc di chuyển trong quá trình sản xuất</li> <li>+ Tiến độ và các hợp đồng</li> <li>+ Chi phí</li> </ul> </li> </ul>
-------------------	--

Phụ  
lục  
24:

### **Kế hoạch hóa nhân lực**

#### **2.1. Khái quát chung về công tác kế hoạch hóa nhân lực tại DN...**

- Trình tự lập kế hoạch
- Người lập, bộ phận lập

#### **2.2. Tình hình nhân lực tại DN...**

- Theo giới tính
- Theo trình độ
- Theo bộ phận (Đánh giá kỹ năng, tay nghề)

#### **2.3. Tình hình dự đoán nhu cầu nhân lực tại DN... trong tương lai**

- Cơ sở dự đoán cầu nguồn nhân lực (qui trình cung nghệ sản xuất, qui mụ sản xuất, năng lực sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, đơn đặt hàng, kết cấu hạ tầng vật chất kỹ thuật. Khả năng đầu tư trang thiết bị kỹ thuật mới chiến lược kế hoạch phát triển doanh nghiệp: mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh chiến lược và kế hoạch kinh doanh

- Phương pháp dự đoán cầu nguồn nhân lực trên cơ sở phân tích công nghệ, qui mô sản xuất, định mức phù hợp, dùng phương pháp: hồi qui, dự báo theo xu hướng phát triển, dự báo theo tính thời vụ, theo dao động ngẫu nhiên, theo lượng hao phí lao động, theo năng suất lao động, hay theo tiêu chuẩn định mức chế biến...)

- Số liệu dự đoán cầu nguồn nhân lực theo độ tuổi, giới tính, trình độ, bộ phận năm kế hoạch/ thực hiện, bao gồm:

- + Nguồn nhân lực sản xuất trực tiếp (chính, phụ, phương pháp hỗ trợ)
- + Nguồn nhân lực ở lĩnh vực dịch vụ sản xuất tiêu thụ, vận chuyển, kho...
- + Nguồn nhân lực ở lĩnh vực dịch vụ

- Tỡnh hỡnh dự đoán cầu nguồn nhân lực (theo độ tuổi, giới tính, trình độ, bộ phận, năm kế hoạch và nguồn thực hiện)

#### **2.4. Dự đoán cung nguồn nhân lực của công ty ( Công ty có dự đoán cung nguồn nhân lực theo cách này không, nếu có hớy đánh giá các mặt tích cực, hạn chế)**

- Nguồn bỡn trong DN: hỡnh thành từ số lượng nhân viờn, những người có khả năng thăng chức trong kỳ kế hoạch.

- Nguồn bên ngoài doanh nghiệp: thị trường lao động, khả năng hợp tác, liên kết sử dụng lao động.

#### **2.5. Tình hình cân đối cung- cầu nhân lực tại DN...**

- Số liệu về tình hình cung- cầu nhân lực
- Tình hình giải quyết, xử lý của DN khi mất cân đối cung- cầu nhân lực
  - + Tuyển mới
  - + Sắp xếp lại/thuyển chuyển LĐ
  - + Sa thải/thụ việc

#### **Phần 4: Lập kế hoạch nguồn nhân lực năm 2013 của công ty...**

- Dự đoán cầu nguồn nhân lực
- Dự đoán cung nhân lực
- Cân đối cung cầu và biện pháp xử lý mất cân đối.
- Đánh giá việc lập kế hoạch của tác giả với việc lập kế hoạch của công ty.



<p><b>Phụ lục 25</b></p>	<p><b>Xác định năng lực sản xuất của công ty...</b></p> <p>2.1. Trình tự tiến hành:</p> <p>2.1.1. Vẽ sơ đồ dây chuyền công nghệ sản xuất của một sản phẩm.</p> <p>2.1.2. Tính năng lực của từng công đoạn sản xuất trên dây chuyền theo bán thành sản phẩm.</p> <p>2.1.3. Quy đổi năng lực từng công đoạn sản xuất ra sản phẩm cuối cùng</p> <p>2.1.4. Vẽ biểu đồ so sánh năng lực sản xuất các bộ phận chủ đạo hoặc với kế hoạch tiêu thụ</p> <p>2.1.5. Cân đối năng lực thừa thiếu của các bộ phận so với bộ phận chủ đạo.</p> <p>2.1.6. Phương hướng, biện pháp khắc phục, xử lý năng lực thừa thiếu.</p> <p>(Công ty có nhiều loại sản phẩm khác nhau thì xác định năng lực sản xuất cho từng sản phẩm theo trình tự trên rồi tổng hợp lại)</p>
--------------------------	---